

CÔNG TY CỔ PHẦN TM&XD ĐOÀN GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TM&XD ĐOÀN GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109678058

3. Ngày thành lập: 21/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Do Thượng, Xã Tiền Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973979138

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp - Thiết kế cơ - điện công trình - Thiết kế cấp - thoát nước công trình - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chính công trình - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Giám sát thi công công trình phòng cháy chữa cháy - Giám sát thi công xây dựng công trình. - Kiểm định xây dựng	7110
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Thi công trang trí nội ngoại thất	7410
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Chi tiết: Sản xuất, gia công, chế tạo, lắp dựng khung nhà thép tiền chế; Gia công, chế tạo thiết bị nâng hạ, thiết bị áp lực;	2592
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị cơ kim khí, sắt thép chính phẩm và phế liệu các loại, các sản phẩm cơ khí tiêu dung, đồ trang trí nội ngoại thất, sơn các loại, thiết bị vật tư ngành nước;	4663

5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện tử, điện lạnh	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết	4659
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
8.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7912
9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; Ô tô chuyên dụng: xe chở rác,	4511

11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định Số: 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
12.	Phá dỡ - Chi tiết: Phá dỡ các công trình xây dựng	4311
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Đối với xăng dầu, không kinh doanh xăng dầu tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương đầu tư và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và phù hợp với quy hoạch của Tỉnh) (đối với khí dầu mỏ hóa lỏng, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch)	4661
14.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác - Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp	4329

21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229(Chính)
24.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Bán buôn sản phẩm từ nhựa; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; cao su; tơ, xơ, sợi dệt; phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn phế liệu	4669
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
30.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:	4759
33.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
34.	Trồng cây hàng năm khác	0119
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
37.	Trồng cây điều	0123
38.	Trồng cây hồ tiêu	0124
39.	Trồng cây cao su	0125

40.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây cảnh lâu năm Trồng cây lâu năm khác còn lại	0129
41.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
42.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
43.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
44.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
45.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
46.	Đúc sắt, thép	2431
47.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
48.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
49.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
50.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
51.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
52.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
53.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
54.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
55.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi;	3319
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Truyền tải và phân phối điện	3512
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102
60.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình thủy	4291
63.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
64.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
66.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
67.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết : Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa	4390
68.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

69.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620
70.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (Không hoạt động tại trụ sở)	4631
71.	Bán buôn thực phẩm	4632
72.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
73.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
74.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
75.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo qui định của pháp luật);	7490
76.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ đấu giá) Chi tiết: Sàn giao dịch bất động sản, tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản	6820
77.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn luật, tài chính, kế toán)	7020
78.	Cho thuê xe có động cơ	7710
79.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
80.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
81.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 150.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐOÀN ĐỨC TIỀN	Thôn Do Thượng, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	90,000	013264722	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	90,000		
2	HOÀNG THỊ VÂN	Thôn Do Thượng, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	5,000	0011860023 89	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	7.500	75.000.000	5,000		

3	ĐOÀN VĂN MÃN	Thôn Do Thượng, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	7.500	75.000.000	5,000	0010870268 86
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	7.500	75.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐOÀN ĐỨC TIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 013264722

Ngày cấp: 07/01/2010

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn Do Thượng, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Chùa Thôn Do Thượng, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội